TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐCNTTLH	*Kim Động, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn C và chị Đỗ Thị I.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Bùi Văn C và chị Đỗ Thị I.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1990;

+ Chị Đỗ Thị I; sinh năm 1991;

Đều đăng ký HKTT: Thôn ĐQ, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn C và chị Đỗ Thị I thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Bùi Văn C và chị Đỗ Thị I có 03 con chung là cháu Bùi Kim Ng, sinh ngày 23/5/2014; cháu Bùi Ngọc P, sinh ngày 25/9/2017 và cháu Bùi Trung K, sinh ngày 04/11/2019. Hiện cả ba cháu đang ở với chị I. Anh C, chị I thoả thuận: giao cả ba cháu Ng, P và K cho chị I tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.300.000 đồng/tháng/cháu, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, công sức; công nợ; ruộng canh tác: Anh Bùi Văn C và chị Đỗ Thị I thống nhất: tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Kim Động;
- THADS huyện Kim Động;
- UBND xã Tiến Thắng – Mê LIh- Hà Nội (GCN ngày 12/12/2013);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương